

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Diệu A, sinh năm 2000. Trú tại: A L, phường T, quận H, TP Đà Nẵng.

**Bị đơn*: ông Lê Đức B, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1988. Cùng trú tại: A T, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2004. Trú tại: số G Hồ H, p M, quận N, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: ông Lê Đức B và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Diệu A số tiền nợ là: 409.131.550 đồng (*Bốn trăm lẻ chín triệu, một trăm ba mươi một nghìn, năm trăm năm mươi đồng*).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

- Từ ngày 01.01.2025 đến hết ngày 30.11.2025 là 11 tháng mỗi tháng trả 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*).

- Từ ngày 01.12.2025 đến hết ngày 31.12.2025 trả dứt điểm số nợ còn lại là 24.131.550 đồng (*hai mươi bốn triệu, một trăm ba mươi một nghìn, năm trăm năm mươi đồng*).

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đúng theo cam kết trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu bị đơn phải trả ngay (hoặc yêu cầu thi hành án) một lần đối với toàn bộ số tiền nợ gốc mà không phải đợi đến hết thời hạn thoả thuận thanh toán như trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Bị đơn ông Lê Đức B và bà Nguyễn Thị Thu T rút yêu cầu phản tố nên Đình chỉ yêu cầu phản tố đối với bị đơn.

2.4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 05/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09.10.2024 và Quyết định số 06/2024/QĐ-BPKCTT ngày 09.10.2024 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ là ông Lê Đức B và bà Nguyễn Thị Thu T.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Đức B và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.182.631 đồng (*mười triệu, một trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm ba mươi một đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phản tố ông B và bà T đã nộp là 10.346.992 đồng (*mười triệu, ba trăm bốn sáu ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng*) theo biên lai thu số 0003075 ngày 18.11.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vậy ông Lê Đức B và bà Nguyễn Thị Thu T được hoàn trả lại nộp 164.363 đồng (*một trăm sáu mươi bốn ngàn, ba trăm sáu mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Diệu A số tiền 10.182.631 đồng (*mười triệu, một trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm ba mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002914 ngày 08.10.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phạm Thanh Thủy

